

ĐÁP ÁN TIN HỌC KHỐI 12

Câu 1: (1.0đ)

- a. Em hãy cho biết dữ liệu trong CSDL được lưu trữ bởi đối tượng nào? (0.5đ)

Trả lời: Dữ liệu trong CSDL được lưu trữ bởi bảng.

- b. Trong Access, một trường nhận giá trị ngày tháng phải được khai báo kiểu dữ liệu gì? (0.5đ)

Trả lời: Một trường nhận giá trị ngày tháng phải được khai báo kiểu dữ liệu Date/Time.

Câu 2: (1.0đ)

Em hãy cho biết trong các thao tác sau, các thao tác nào thực hiện được trong chế độ thiết kế bảng?

1. Nhập dữ liệu
2. Chỉ định khóa chính
3. Thay đổi kiểu dữ liệu cho các trường
4. Lọc dữ liệu
5. Thiết lập tính chất cho các trường
6. Thêm một hoặc nhiều trường
7. Xóa một hoặc nhiều bản ghi

Trong chế độ thiết kế bảng, có thể thực hiện các thao tác sau: (HS chỉ ghi lại số thứ tự của thao tác)

Trả lời: Có thể thực hiện các thao tác: 2, 3, 5, 6 (mỗi thao tác 0.25đ)

Câu 3: (3.0đ)

Giả sử CSDL **QL_DIEM_THI** có các bảng dữ liệu sau:

DanhSach						
SoBD	HoTen	Phai	NamSinh	NoiSinh	DTDT	
A01	Nguyễn Việt Quang	☒	04/04/1988	TPHCM	3	
A02	Lê Anh Đức	☒	15/05/1988	Đồng Nai	1	
A25	Hoàng Thanh Trang	☐	12/08/1988	Ninh Thuận	2	
A26	Lâm Minh Ngọc	☐	13/06/1988	TPHCM	3	
A30	Nguyễn Minh Quang	☒	10/01/1988	Đồng Nai	3	
B01	Ngô Đức Minh	☒	03/08/1988	Long An	2	
B03	Trần Bảo Ngọc	☐	27/02/1988	Bình Thuận	2	

DTDT		
DTDT	DienGiai	DiemChuan
+	1 Đối tượng thuộc diện chính sách	17
+	2 Đối tượng thuộc khu vực vùng sâu, vùng xa	18
+	3 Đối tượng là học sinh phổ thông	20

DiemThi			
SoBD	Toan	Van	Anh
A01	7.5	6	3
A02	7	8.5	6.5
A25	4	6.5	7
A26	5.5	7	7
A30	4.5	6	8
B01	8	6	5
B03	7.5	5	6

- a. Em hãy chọn kiểu dữ liệu hợp lý cho từng trường trong các bảng (1.0đ)

DanhSach (SoBD: Text, HoTen: Text, Phai: Yes/No, NamSinh: Date/Time, NoiSinh: Text, DTDT: Number)

DTDT (DTTD: Number, DienGiai: Text, DiemChuan: Number)

DiemThi (SoBD: Text, Toan: Number, Van: Number, Anh: Number)

(sai mỗi kiểu dữ liệu -0.25đ)

b. Chọn khóa chính cho mỗi bảng (1.0đ)

Bảng	Khóa chính
DanhSach	SoBD
DTDT	DTDT
DiemThi	SoBD

(sai mỗi khóa chính -0.5đ)

c. Các bảng trên có liên kết với nhau như thế nào? (1.0đ)

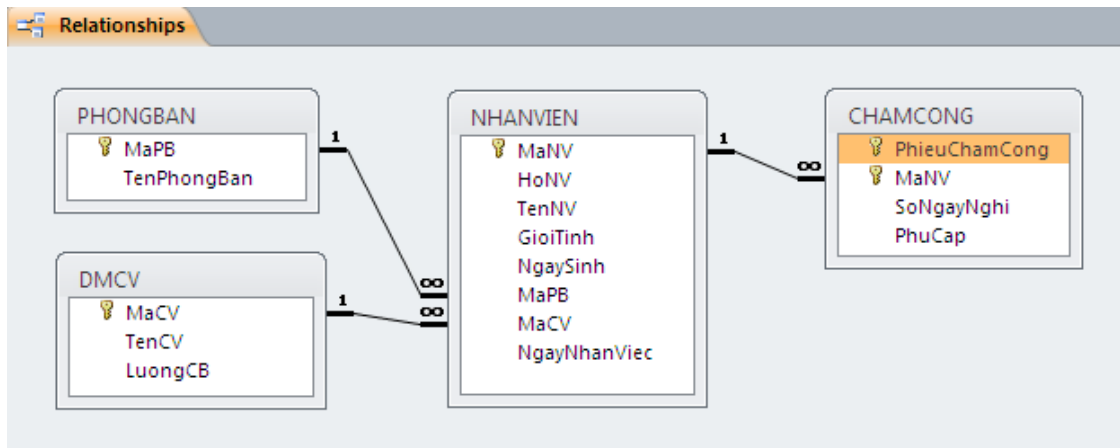
Giữa bảng **DanhSach** với bảng **DiemThi** qua trường **SoBD** (0.5đ)

Giữa bảng **DTDT** với bảng **DanhSach** qua trường **DTDT** (0.5đ)

(đư mỗi liên kết -0.5đ)

Câu 4: (2.0đ)

Giả sử CSDL có liên kết như sau:



Em hãy cho biết trình tự nhập dữ liệu cho các bảng trong CSDL trên?

1. PHONGBAN hoặc DMCV (0.5đ)

2. DMCV hoặc PHONGBAN (0.5đ)

3. NHANVIEN (0.5đ)

4. CHAMCONG (0.5đ)

Câu 5 (1.5đ)

Em hãy cho biết các tính chất về khóa chính.

- Giá trị trong trường khóa chính không nhận giá trị trùng hoặc để trống. (0.5đ)
- Khóa chính của bảng có thể là một hay nhiều trường. (0.5đ)

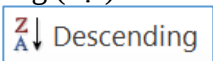
Có thể để Access tự tạo khóa chính, khi đó Access sẽ tự động tạo thêm một trường có tên là ID và kiểu dữ liệu là AutoNumber. (0.5đ)

Câu 6 (1.5đ)

Em hãy kể tên các thao tác cập nhật dữ liệu trên bảng (ở chế độ trang dữ liệu). (0.5 đ thiếu mỗi thao tác -0.25 đ)

- Thêm bản ghi mới
- Chỉnh sửa
- Xóa bản ghi

B1. Đặt con trỏ lên trường (cột) Toan muốn sắp xếp. (0.5 đ)

B2. Nhấn nút lệnh sắp  để sắp xếp giảm dần. (0.5 đ)

